



NGUYỄN MINH THUYẾT (Tổng Chủ biên) – ĐỖ NGỌC THỐNG (Chủ biên)
PHẠM THỊ THU HIỀN – PHẠM THỊ THU HƯƠNG
NGUYỄN VĂN LỘC – TRẦN NHỎ THÌN

Ngữ văn

6

TẬP MỘT

SÁCH GIÁO VIÊN



NHÀ XUẤT BẢN
ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN MINH THUYẾT (Tổng Chủ biên) – ĐỖ NGỌC THỐNG (Chủ biên)
PHẠM THỊ THU HIỀN – PHẠM THỊ THU HƯỜNG
NGUYỄN VĂN LỘC – TRẦN NHO THÌN

Ngữ văn

6

TẬP MỘT

SÁCH GIÁO VIÊN



NHÀ XUẤT BẢN
ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP HỒ CHÍ MINH



LỜI NÓI ĐẦU

Các thầy giáo, cô giáo thân mến!

Từ năm học 2021 – 2022, cả nước bắt đầu triển khai dạy sách *Ngữ văn* lớp 6 biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Trong các bộ sách ấy có sách *Ngữ văn 6* (bộ Cánh Diều). Sách giáo khoa (SGK) *Ngữ văn* mới có nhiều thay đổi so với sách *Ngữ văn* của Chương trình 2006: mục tiêu và nội dung thay đổi dẫn tới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá cũng phải thay đổi cho phù hợp. Chính vì thế, sau SGK, chúng tôi biên soạn sách giáo viên (SGV) nhằm giúp các thầy, cô giáo có thêm nguồn tư liệu tham khảo để dạy tốt SGK *Ngữ văn 6*.

SGV *Ngữ văn 6* gồm các nội dung chính sau đây:

Phần một tập trung giới thiệu một số thông tin tổng quát về sách *Ngữ văn 6* như: cấu trúc sách, cấu trúc bài học, những điểm đổi mới, định hướng về phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu phát triển năng lực,...

Phần hai (trọng tâm) hướng dẫn dạy học SGK *Ngữ văn 6* theo từng bài cụ thể. Phần này nêu lên gợi ý dạy học cho các bài trong SGK với cấu trúc nội dung chính gồm: Yêu cầu cần đạt; Kiến thức ngữ văn; Hướng dẫn tổ chức dạy phần Đọc hiểu văn bản; Hướng dẫn tổ chức dạy phần Thực hành tiếng Việt; Hướng dẫn tổ chức dạy phần Thực hành đọc hiểu; Hướng dẫn tổ chức dạy phần Viết; Hướng dẫn tổ chức dạy phần Nói và nghe; cuối cùng là Hướng dẫn phần Tự đánh giá.

Mỗi phần lớn chủ yếu cung cấp các thông tin liên quan giúp giáo viên (GV) soạn giáo án. Phần quan trọng nhất là gợi ý tổ chức các hoạt động dạy học; ví dụ, với giờ dạy đọc hiểu, cần tổ chức theo bốn hoạt động sau:

Hoạt động 1. Khởi động

Hoạt động 2. Đọc và tìm hiểu chung

Hoạt động 3. Tổ chức đọc hiểu văn bản (trọng tâm)

Hoạt động 4. Tổng kết

SGV không phải là giáo án mà chỉ là tài liệu tham khảo thiết yếu, cung cấp các thông tin và gợi ý cách tổ chức dạy học theo định hướng mới, phù hợp với SGK. Từ các nội dung và gợi ý trong SGV, các thầy cô căn cứ vào điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của mình để biên soạn giáo án dạy học cho phù hợp và có hiệu quả.

Do tính chất là một tài liệu tham khảo, một số nội dung và cấu trúc bài soạn trong SGV này được nêu lên linh hoạt, nhiều yêu cầu giống nhau được nêu chung ở Phần một hoặc ở bài đầu tiên của mỗi tập sách, không nhắc ở các bài sau. Tính chất của các phần trong bài học cũng có khác nhau nên cách hướng dẫn cũng không nhất nhất theo một cấu trúc cứng cố định. Tuy nhiên, các nội dung chính, quan trọng thì các bài đều được trình bày thống nhất.

Chúng tôi mong các thầy cô sử dụng SGV một cách chủ động, sáng tạo, hiệu quả.

Thay mặt Nhóm biên soạn
NGUYỄN MINH THUYẾT
ĐỖ NGỌC THỐNG

Cánh Diều



VII. MỘT SỐ LƯU Ý CHUNG

1. Quan niệm về SGK

SGV không phải là giáo án của GV hay sách thiết kế bài học. SGK chỉ bám sát SGK của HS, mở rộng, giải thích, làm rõ thêm các nội dung trong đó. Hai nội dung lớn mà SGK cần tập trung là:

- Gợi ý cho GV cách thức tổ chức các hoạt động dạy học trên lớp.
- Gợi ý các nội dung cần làm rõ qua các câu hỏi, bài tập trong SGK.

Như thế, để có một giáo án cụ thể, GV tham khảo SGK; từ đó, hiểu đúng mục tiêu, các yêu cầu của bài học; căn cứ vào đối tượng, điều kiện dạy học và năng lực của chính mình để soạn ra một giáo án cụ thể. Không ai thay thế được người GV trong việc soạn ra một giáo án cho mình. Hơn nữa, CT và SGK lần này theo định

hướng mở, đề cao và khuyến khích người GV tự chủ, tự lựa chọn và quyết định nội dung, cách thức dạy học cụ thể; vì thế, SGK chỉ có thể nêu lên các gợi ý để GV tham khảo; kể cả các gợi ý về nội dung trả lời các câu hỏi trong SGK. Các câu gợi ý trả lời câu hỏi trong SGK chỉ nêu ý chính, để thống nhất chung về phương hướng; còn nội dung cụ thể, GV hoàn toàn có thể thêm bớt, miễn là có lí, có cơ sở và có sức thuyết phục.

Trong khi chuẩn bị giáo án, GV nên tìm kiếm thêm tư liệu từ nhiều nguồn khác nhau, nhất là bằng internet, thống kê, lựa chọn các thông tin quan trọng, liên quan đến tác giả và văn bản sẽ dạy để phục vụ cho việc tổ chức dạy học và hướng dẫn HS tự học, tự tìm kiếm tư liệu.

2. Về tiến trình dạy học

Tiến trình tổ chức tiết học theo yêu cầu hình thành và phát triển năng lực cho người học đòi hỏi cần thông qua các hoạt động học tập. Các hoạt động chính của tiết học Ngữ văn thường qua các bước lớn: khởi động, hình thành tri thức mới, luyện tập và vận dụng. Mỗi hoạt động thường qua các việc: a) giao nhiệm vụ; b) tổ chức cho HS làm việc; c) trình bày, trao đổi và tự rút ra kết luận.

3. Về sự khác biệt giữa *Đọc hiểu*, *Thực hành đọc hiểu* và *Tự đánh giá*

Chương trình Ngữ văn mới chủ trương hình thành năng lực đọc; vì thế, cần theo quy trình sư phạm từ việc hướng dẫn chi tiết cho HS đọc hiểu văn bản theo thể loại ở hai văn bản đọc chính; sau đó chuyển sang *Thực hành đọc hiểu* có hướng dẫn của GV và cuối cùng là *Tự đánh giá* (Ở đó, HS tự đọc hiểu một văn bản mới không có hướng dẫn của GV). Điều này giống như tập đi xe đạp, ban đầu có người giữ cẩn thận, sau buông dần và cuối cùng thả hẳn để người ấy tự đạp xe. *Thực hành đọc hiểu* nhằm rèn luyện kĩ năng đọc hiểu đã hình thành bước đầu qua hai văn bản đọc chính. Do thời gian và tính chất thực hành nên tiết học này không cần đầy đủ các bước và các hoạt động như bài học chính mà tập trung vào hướng dẫn HS đọc hiểu văn bản luôn. Nghĩa là có thể bắt đầu tổ chức Hoạt động 2 hoặc Hoạt động 3 luôn, tùy vào thời lượng dành cho bài học này. Trong các hoạt động đó, hoạt động bắt buộc là HS phải đọc văn bản; còn lại không nhất thiết phải tìm hiểu tất cả các câu hỏi nêu trong SGK. GV có thể lựa chọn một số câu quan trọng để hướng dẫn HS tìm hiểu hoặc củng cố lại các kĩ thuật đọc từ các văn bản đã học. Ở bước *Tự đánh giá*, HS phải tự mình đọc văn bản mới và trả lời các câu hỏi trắc nghiệm để tự kiểm tra xem mình có hiểu văn bản ấy không, trong đó có tích hợp kiểm tra kiến thức tiếng Việt gắn với văn bản đọc hiểu. Một số câu cuối thường yêu cầu thực hành viết ngắn, nhưng cũng là kiểm tra kết quả đọc, không phải viết bài luận.

4. Về việc ghi bảng

4.1. Tiết đọc hiểu văn bản

GV linh hoạt trong việc ghi bảng ở mỗi bài, nhưng cần chú ý các thông tin sau:

Tên văn bản đọc hiểu

I. Tìm hiểu chung

1. Tác giả và tác phẩm; thể loại, kiểu văn bản
2. Những điểm cần lưu ý khi đọc

II. Đọc hiểu văn bản

1. Nội dung của văn bản
2. Hình thức của văn bản

III. Tổng kết

1. Giá trị nội dung
2. Giá trị về hình thức
3. Cách đọc văn bản

4.2. Tiết thực hành tiếng Việt

Cần chú ý các thông tin sau:

- I. Yêu cầu cần đạt
- II. Kiến thức cơ bản
- III. Thực hành

4.3. Tiết viết, nói và nghe

Cần chú ý các thông tin sau:

- I. Yêu cầu cần đạt
- II. Kiến thức cơ bản
- III. Thực hành

5. Về phân bổ thời lượng trong các bài

Như đã nêu trong phần tổng quát, tổng thời lượng cho môn Ngữ văn lớp 6 là 140 tiết / năm. Ngoài *Bài Mở đầu* 4 tiết, 8 tiết *Ôn tập và tự đánh giá* (cuối học kì I và cuối học kì II); các bài còn lại (từ 1 đến 10) đều 12 tiết; có 8 tiết dự trữ.

Trong mỗi bài 12 tiết, thường phân bổ như sau:

STT	Nội dung dạy học	Thời lượng (tiết)
1	Đọc hiểu văn bản	4 – 5
2	Thực hành tiếng Việt	1 – 2
3	Thực hành đọc hiểu	2
4	Viết	3
5	Nói và nghe	1 – 2

Mặc dù SGK đã có gợi ý về việc phân chia thời lượng cho các nội dung học tập, nhưng nhìn chung, GV vẫn toàn quyền quyết định trong việc phân bổ thời gian cho các bài học và các phần trong mỗi bài. Có thể điều chỉnh thời lượng một cách linh hoạt và phù hợp với đối tượng, điều kiện dạy học của mỗi GV trên hai bình diện: các bài và các phần trong bài. Chẳng hạn, với *Bài Mở đầu*, theo phân bổ là 4 tiết, nhưng nếu GV thấy lớp mình dạy, HS nắm vấn đề nhanh; đã đạt yêu cầu mà không cần tới 4 tiết thì có thể chuyển sang học bài tiếp theo (Bài 1). Hoặc nếu Bài 2 thấy phần nội dung đọc hiểu hay nội dung viết có thể rút ngắn 1 – 2 tiết mà vẫn đạt được yêu cầu, mục tiêu bài học thì hoàn toàn có quyền chuyển sang nội dung phần khác, học bài khác. Các tiết bớt được sẽ thành thời lượng dự trữ và tăng thêm cho các bài cần nhiều thời gian hơn, những nội dung cần củng cố; ưu tiên thực hành rèn luyện nhiều hơn ở lớp đó. Dĩ nhiên, việc thêm bớt nên trao đổi trong tổ khi thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

Cũng cần lưu ý về số lượng văn bản dạy đọc hiểu. Mặc dù mỗi bài SGK nêu lên 3 văn bản đọc hiểu, nhưng GV hoàn toàn có thể chỉ chọn 1 – 2 văn bản để dạy HS đọc hiểu kỹ về thể loại và kiểu văn bản ấy; không nhất thiết là phải dạy tất cả 3 văn bản. Nên tập trung vào các văn bản đọc chính để HS biết cách đọc hiểu thể loại và kiểu văn bản tiêu biểu. Ví dụ: Bài 1, GV chọn 1 truyện thuyết và 1 cổ tích; Bài 6 chọn 1 truyện đồng thoại và 1 truyện của Pu-skin; Bài 2 chọn 1 hoặc 2 bài thơ lục bát; Bài 4 chọn 1 hoặc 2 bài nghị luận văn học; Bài 5 chọn 1 hoặc 2 văn bản thông tin;... Các văn bản còn lại chỉ cần hướng dẫn HS đọc hiểu, thậm chí để HS tự đọc ở nhà. Việc đưa nhiều văn bản cùng thể loại và kiểu văn bản nhằm cung cấp ngữ liệu cho HS với những định hướng sự phạm về cách đọc; giúp các em có văn bản để tự đọc và rèn luyện cách đọc; không yêu cầu GV dạy tất cả trên lớp theo kiểu nhồi nhét, chạy theo nội dung. Mặt khác, những văn bản có trong SGK nhưng không dạy trên lớp chính là nguồn ngữ liệu dùng để kiểm tra, đánh giá năng lực đọc của HS sau khi học bài học ấy.

6. Về đánh giá

Có nhiều yêu cầu về đánh giá, CT yêu cầu cần “hướng dẫn cho HS mục tiêu, phương pháp và các tiêu chí đánh giá”; vì thế, SGK cần hiện thực hoá yêu cầu này. Đánh giá kết quả thường xuyên được gắn với các bài học cụ thể. Trong SGK, cuối mỗi bài học lớn có phần *Tự đánh giá* để HS sau khi học hết 1 bài có thể tự đánh giá xem mình có nắm được yêu cầu của bài học không; từ đó, để củng cố và điều chỉnh cách học. Căn cứ vào yêu cầu cần đạt và định hướng đánh giá của CT, sách nêu lên các bài đánh giá với các yêu cầu đọc hiểu và viết với các hình thức trắc nghiệm và tự luận. Trắc nghiệm để quét được nhiều đơn vị kiến thức, phù hợp với đánh giá năng lực đọc hiểu văn bản; các câu tự luận (làm văn) nhằm đánh giá năng lực viết bài văn, đoạn văn. Các ngữ liệu đánh giá đọc hiểu là ngữ liệu mới, tương đương với các văn bản đã học cả về thể loại và độ khó.

Tự đánh giá cuối học kì I và học kì II, cũng theo tinh thần nêu trên, nhưng nội dung phong phú và toàn diện hơn phần *Tự đánh giá* cuối mỗi bài. Tất cả các bài đánh giá chỉ là để HS tự kiểm tra, làm ở nhà và các GV tham khảo trong việc đánh giá kết quả học *Ngữ văn 6*.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học

– Nhận biết được một số yếu tố hình thức (nhan đề, sa pô, hình ảnh, cách triển khai,...), nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa,...) của văn bản thông tin thuật lại một sự kiện, triển khai thông tin theo trật tự thời gian.

Đây là yêu cầu chung cho hoạt động đọc hiểu văn bản (bao gồm hai văn bản đọc chính và một văn bản thực hành đọc). Sau khi đọc văn bản, HS cần: a) Nhận biết được thông tin chính của văn bản thuật lại một sự kiện (trả lời các câu hỏi: Thời điểm và nơi xuất hiện của văn bản? Thời điểm đó có ý nghĩa gì? Thông tin chính mà văn bản cung cấp cho người đọc là gì? Thông tin ấy được nêu ở phần nào của văn bản?); b) Chỉ ra các thông tin cụ thể được đề cập đến trong văn bản và cách triển khai thông tin đó theo trật tự thời gian (trả lời các câu hỏi: Những mốc thời gian nào được nhắc đến trong văn bản? Tương ứng với mỗi mốc thời gian đó là sự việc gì?); c) Xác định được các yếu tố như nhan đề, sa pô, đề mục, chữ đậm, số thứ tự và dấu đầu dòng, đặc biệt là các hình ảnh, âm thanh,... có trong văn bản; nêu tác dụng của chúng trong việc cung cấp, làm rõ thông tin của văn bản hoặc làm tăng thêm sức hấp dẫn của văn bản; d) Nêu được ý nghĩa của việc thuật lại sự kiện đối với người đọc.

– Mở rộng được vị ngữ trong viết và nói.

Đây là yêu cầu của phần Tiếng Việt. Mục tiêu này được thực hiện trong các hoạt động đọc hiểu, viết, nói và nghe cũng như tiết học dành riêng cho nội dung tiếng Việt này. Tất cả đều theo yêu cầu tích hợp.

– Viết được văn bản thuyết minh thuật lại một sự kiện.

Đây là yêu cầu chung của hoạt động viết. Bài văn thuyết minh thuật lại một sự kiện của HS cần: Nêu được tên sự kiện, thời gian xảy ra, diễn biến và kết quả của sự kiện; trình bày diễn biến của sự kiện theo trật tự thời gian; sử dụng kết hợp giữa ngôn ngữ và các phương tiện khác như tranh ảnh, biểu đồ, đồ thị,... để truyền tải thông tin và làm tăng tính hấp dẫn cho bài viết; có thể được trình bày theo cách truyền thống hoặc đồ họa thông tin; có thể viết tay hoặc thiết kế trên máy tính.

– Trao đổi, thảo luận được về ý nghĩa của một sự kiện lịch sử.

Đây là yêu cầu chung của hoạt động nói và nghe. Bài nói của HS cần nêu được khái quát về sự kiện (nêu tên sự kiện, giới thiệu chung / khái quát về sự kiện như ngày tháng, địa điểm xảy ra và những người có liên quan); thuật lại ngắn gọn sự kiện (thuật lại diễn biến của sự kiện theo trật tự thời gian); trao đổi, thảo luận về

ý nghĩa của sự kiện ở vào thời điểm mà nó xảy ra và ảnh hưởng của sự kiện đối với cuộc sống ngày nay. Lưu ý: Trao đổi, thảo luận về ý nghĩa của sự kiện là phần chính của buổi thảo luận. Trong phần này, người nói có thể đưa ra ý kiến tương đồng hoặc bổ sung hoặc đối lập với ý kiến của người khác. Khi nêu ý kiến của mình, người nói cần có giải thích cụ thể để trả lời câu hỏi: *vì sao mình lại cho rằng sự kiện lịch sử đó có ý nghĩa như vậy?*. Người nói có thể sử dụng các phương tiện khác như tranh, ảnh, sơ đồ / lược đồ, video,... để làm tăng sức hấp dẫn và hiệu quả của hoạt động trao đổi, thảo luận.

2. Góp phần phát triển các phẩm chất và năng lực chung

- Tự hào về lịch sử dân tộc.
- Quan tâm đến những sự kiện nổi bật của địa phương, đất nước và thế giới.
- Chủ động tự tìm kiếm, lựa chọn thông tin để phục vụ cho học tập và giao tiếp hằng ngày.

Các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung nêu trên được hình thành và phát triển gắn với nội dung cụ thể của bài học. Ba văn bản đọc hiểu đều thuật lại các sự kiện lịch sử lớn của Việt Nam hoặc sự kiện lớn của thế giới. Các hoạt động viết, nói và nghe cũng xoay xung quanh chủ đề này. Vì thế, dạy tốt các hoạt động này là đã góp phần hình thành và phát triển các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung nói trên.

Lưu ý: Các hoạt động đọc, viết, nói và nghe của HS ở Bài 5 đều liên quan đến văn bản thông tin, hướng đến chủ đề “thuật lại một sự kiện” (trong đó có các sự kiện lịch sử). GV cần xác định yêu cầu chính của bài học là giúp HS phát triển năng lực ngôn ngữ, không phải là cung cấp cho HS các kiến thức lịch sử. Các sự kiện lịch sử chỉ là đề tài, chủ đề của các tiết đọc, viết, nói và nghe.

II. KIẾN THỨC NGŨ VĂN

Phần này HS cũng đọc ở nhà. Tuy vậy, trong quá trình dạy đọc hiểu văn bản, GV cần hướng dẫn HS đọc và tìm hiểu các kiến thức ngữ văn đã có trong SGK với một số lưu ý:

Bài học cung cấp cho HS hai kiến thức ngữ văn chính về *văn bản thông tin*, *mở rộng vị ngữ*.

- Với *văn bản thông tin*, HS cần nắm được mục đích của văn bản (chủ yếu dùng để cung cấp thông tin về các hiện tượng tự nhiên, thuật lại các sự kiện, giới thiệu các danh lam thắng cảnh, hướng dẫn các quy trình thực hiện một công việc nào đó,...), cách thức trình bày của văn bản (thường sử dụng chữ viết kết hợp với các phương thức khác như hình ảnh, âm thanh,...), các phương tiện đăng tải văn

bản (SGK các môn học, tạp chí, báo, các chương trình truyền hình hoặc phát thanh, phim khoa học, phim thời sự,...).

Văn bản thuật lại một sự kiện là một loại văn bản thông tin, ở đó người viết thuyết minh (trình bày, miêu tả, kể lại) một sự kiện (lịch sử, văn hoá, khoa học,...). Trong văn bản, người viết thường sử dụng hình ảnh và nhiều câu trần thuật với trạng ngữ chỉ thời gian, nơi chốn; thông tin thường được trình bày theo trật tự thời gian hoặc mối quan hệ nguyên nhân – kết quả. Trong văn bản thuật lại một sự kiện theo trật tự thời gian, người viết thường sắp xếp các thông tin về sự kiện xảy ra theo thứ tự từ trước đến sau, từ mở đầu đến diễn biến và kết thúc,...

– Với *mở rộng vị ngữ*, HS cần hiểu được vai trò của vị ngữ (là một trong hai thành phần chính của câu, chỉ hoạt động, trạng thái, đặc điểm của sự vật, hiện tượng nêu ở chủ ngữ); cách biểu hiện vị ngữ (bằng động từ, tính từ và trả lời cho các câu hỏi: Làm gì?, Làm sao?, Như thế nào? hoặc Là gì?); mục đích của mở rộng vị ngữ (phản ánh đầy đủ hiện thực khách quan và biểu thị tình cảm, thái độ của người viết / người nói); cách mở rộng vị ngữ (động từ, tính từ khi làm vị ngữ được mở rộng thành cụm động từ, cụm tính từ, bao gồm động từ, tính từ làm thành tố chính / trung tâm và một số thành tố phụ ở trước hoặc sau trung tâm).

GV yêu cầu HS đọc trước các thông tin này ở nhà và đặt các câu hỏi cho HS (nếu cần). Để kiểm tra việc đọc các kiến thức Ngữ văn này của HS, trên lớp, trước khi dạy học, GV có thể tổ chức hoạt động khởi động cho toàn bài bằng cách đặt một số câu hỏi để HS trả lời hoặc thảo luận.

Ví dụ: Với kiến thức về *văn bản thông tin* (trong đó có văn bản thuật lại một sự kiện), GV có thể hỏi HS hoặc cho HS thảo luận theo các nội dung sau:

(1) Hằng ngày, em và những người xung quanh thường tìm kiếm những thông tin mà mình cần ở đâu? Gọi tên những phương tiện giúp em và mọi người tìm kiếm thông tin và cho biết người ta cung cấp thông tin để làm gì?

(2) Khi muốn tìm hiểu về một sự kiện (liên quan đến các lĩnh vực khác nhau như chính trị, văn hoá, xã hội, khoa học kỹ thuật, thể thao,...), em thường tìm kiếm thông tin qua những phương tiện nào? Em thấy những bài viết thuật lại một sự kiện có đặc điểm gì về ngôn ngữ? Thông tin trong bài được trình bày theo trật tự nào?

Thông thường, cũng như đối với văn bản văn học, GV không dạy các kiến thức ngữ văn này như một nội dung độc lập mà khi nào HS cần vận dụng trực tiếp một kiến thức nào đó, GV sẽ gợi cho HS trở lại với kiến thức ấy và vận dụng nó vào việc đọc, viết hoặc nghe, nói.

III. HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC DẠY ĐỌC HIỂU VĂN BẢN (trọng tâm)

Văn bản 1

Hồ Chí Minh và *Tuyên ngôn Độc lập*

(BÙI ĐÌNH PHONG)

1. Lưu ý

Đây là bài đầu tiên hướng dẫn dạy đọc hiểu văn bản thông tin nên SGK sẽ có phần hướng dẫn dạy học đọc hiểu văn bản thông tin nói chung lồng ghép vào phần hướng dẫn dạy học phần đọc hiểu văn bản của Bài 5. Ở những bài sau, phần hướng dẫn chung này không được nhắc lại nữa.

Phần *Đọc hiểu văn bản* của Bài 5. *Văn bản thông tin (Thuật lại sự kiện theo trật tự thời gian)* yêu cầu HS đọc hai văn bản dưới sự hướng dẫn của GV (*Hồ Chí Minh và “Tuyên ngôn Độc lập”* và *Diễn biến Chiến dịch Điện Biên Phủ*); thực hành đọc một văn bản (*Giờ Trái Đất*). Các văn bản này đều được viết theo phương thức thuyết minh, trong đó có một văn bản theo đồ họa thông tin (infographic).

Các bài đọc hiểu văn bản trong SGK biên soạn gồm hai mục: 1. *Chuẩn bị*, 2. *Đọc hiểu*.

Mục *Chuẩn bị* ở mỗi bài đọc thường lưu ý HS xem lại phần *Kiến thức ngữ văn* để vận dụng vào đọc hiểu văn bản hoặc hướng dẫn đọc văn bản ở mục *Chuẩn bị* của bài đọc trước rồi đọc hiểu bài đọc sau. Ngoài ra, mục *Chuẩn bị* của mỗi bài còn có thể cung cấp thêm những yếu tố về nội dung và hình thức của văn bản mà HS phải đọc được cũng như cách đọc / chiến thuật đọc để tiếp nhận được những yếu tố nội dung và hình thức ấy; đồng thời, yêu cầu HS tìm hiểu trước về sự kiện được thuật lại và ghi lại những thông tin cần thiết cũng như nguồn cung cấp các thông tin ấy.

Chẳng hạn, mục *Chuẩn bị* của bài đọc *Hồ Chí Minh và “Tuyên ngôn Độc lập”* lưu ý HS khi đọc một văn bản thông tin thuật lại sự kiện theo trật tự thời gian nói chung, văn bản *Hồ Chí Minh và “Tuyên ngôn Độc lập”* cần phải chú ý:

- + Thời điểm và nơi xuất hiện của văn bản. Thời điểm đó có ý nghĩa gì?
- + Thông tin chính mà văn bản cung cấp cho người đọc. Thông tin ấy được nêu ở phần nào của văn bản?
- + Những mốc thời gian được nhắc đến trong văn bản. Tương ứng với mỗi mốc thời gian đó là sự việc gì?
- + Các yếu tố như nhan đề, sa pô, đề mục, chữ đậm, số thứ tự, dấu đầu dòng, hình ảnh, âm thanh,... trong văn bản. Những yếu tố đó có tác dụng gì?
- + Sự kiện được thuật lại. Ý nghĩa của việc thuật lại sự kiện đó đối với người đọc?

Bên cạnh đó, mục *Chuẩn bị* của bài đọc *Hồ Chí Minh và “Tuyên ngôn Độc lập”* còn yêu cầu HS: Tìm hiểu về sự kiện Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc *Tuyên ngôn Độc lập* ngày 2-9-1945 và ghi lại những thông tin cần thiết. Ghi rõ nguồn cung cấp các thông tin ấy.

Ngoài ra, GV cũng nên cung cấp cho HS một số chiến thuật đọc văn bản thông tin, chẳng hạn: i) Đọc lướt văn bản, chú ý nhan đề và các đề mục để tìm các thông tin chính (những thông tin quan trọng nhất của văn bản mà người viết muốn truyền tải tới độc giả, thường được nêu trực tiếp trong một câu chủ đề ở đầu hoặc cuối phần / đoạn hay đề mục của đoạn đó); ii) Đọc kĩ nội dung dưới mỗi mục để tìm các thông tin chi tiết, cụ thể; iii) Ghi chú trong khi đọc: đánh dấu những thông tin quan trọng và những phương tiện giúp làm nổi bật thông tin đó.

GV sẽ yêu cầu HS đọc trước mục *Chuẩn bị* ở nhà; trước khi hướng dẫn HS đọc trên lớp, GV cũng lưu ý lại HS các nội dung này.

Mục *Đọc hiểu* sẽ được GV tổ chức thành các hoạt động: khởi động, hướng dẫn đọc hiểu văn bản, đánh giá về văn bản và tổng kết. GV lưu ý cách tổ chức như sau:

– Để mục *Đọc hiểu* (gồm cả văn bản được dạy học chính thức và văn bản thực hành đọc) trên lớp được tốt, phát huy được tính chủ động, tích cực của HS, GV có thể hướng dẫn HS thực hiện trước một số hoạt động ở nhà như sau:

i) Đọc thầm văn bản lần thứ nhất: văn bản cần tìm hiểu trong SGK được trình bày thành hai phần: Phần bên trái là văn bản mà HS cần đọc hiểu. Phần bên phải là những câu hỏi hoặc lưu ý HS thực hiện trong khi đọc từng phần / đoạn văn bản của tác giả. Khi đọc xong từng phần / đoạn của văn bản ở bên trái, HS tạm dừng và đọc thầm sang các ô bên phải tương ứng (nếu có) để thực hiện việc trả lời một số câu hỏi, thực hiện các nhiệm vụ hoặc lưu ý một số vấn đề mà tác giả SGK đã nêu ra. Ví dụ: Sau khi đọc xong thời gian đăng tải văn bản *Hồ Chí Minh và “Tuyên ngôn Độc lập”* (nêu ở bên trái: Thứ bảy, 1-9-2018), HS tạm dừng lại và đọc nhiệm vụ “Chú ý ngày đăng tải bài viết.” (nêu ở ô bên phải). Nhiệm vụ này lưu ý HS cần nắm được sự kiện được nhắc đến trong văn bản – Hồ Chí Minh đọc bản *Tuyên ngôn Độc lập* vào ngày 2-9-1945. Đây là một sự kiện lớn, hàng năm, gần đến ngày này, các phương tiện thông tin đại chúng đều đưa lại các thông tin và nêu ý nghĩa của sự kiện. Các thông tin thường được đưa trước ngày xảy ra sự kiện để thu hút sự chú ý, quan tâm của mọi người. Văn bản này cũng như vậy. Sau đó, HS trả lời và ghi vắn tắt câu trả lời vào vở soạn bài (hoặc ghi nhớ câu trả lời). Những câu hỏi nào khó, HS không thể tự trả lời được thì đánh dấu lại và đến lớp hỏi GV để GV giải đáp trong phần tìm hiểu văn bản sau khi đọc.

Ngoài việc tạm dừng ở cuối mỗi phần / đoạn để tiếp nhận và thực hiện các hướng dẫn đọc hiểu trong khi đọc, GV cũng hướng dẫn HS tạm dừng ở các từ ngữ có kí hiệu chú thích và đọc nội dung chú thích cho các từ ngữ này ở phần chân trang để hiểu nghĩa của chúng trong văn bản, tránh tình trạng HS không đọc chú thích chân trang hoặc đọc hết văn bản rồi đọc lần lượt từng chú thích thì hiệu quả đọc hiểu cũng không cao.

ii) Đọc thầm lại hoặc đọc to toàn bộ văn bản ít nhất một lần nữa (không dừng lại ở mỗi phần / đoạn hay chú thích) để cảm nhận chung / tổng thể về văn bản.

iii) Trả lời các câu hỏi nêu ở sau văn bản đọc hiểu: Thông thường với mỗi văn bản, có 5 – 6 câu hỏi hướng dẫn HS đọc hiểu, trong đó có các câu ở mức hiểu, phân tích, nhận xét và mở rộng, nâng cao. GV yêu cầu HS tự trả lời ít nhất 4 câu hỏi đầu (từ câu 1 đến câu 4) và ghi câu trả lời vào vở soạn, các câu hỏi còn lại không bắt buộc HS phải trả lời trước khi được GV hướng dẫn đọc hiểu văn bản trên lớp.

– Trước khi đọc văn bản thông tin, HS sẽ tập trung tìm hiểu xuất xứ của văn bản (Văn bản được in / đăng ở sách, báo hoặc phương tiện nào? Được in / đăng vào thời điểm nào? Việc in / đăng vào thời điểm đó có ý nghĩa gì?). Nếu văn bản có ghi tên tác giả, HS nên tìm hiểu chung về tác giả (tên tuổi, nghề nghiệp, hướng nghiên cứu / viết).

– Với văn bản thông tin, HS không đọc diễn cảm mà tập trung đọc rõ ràng, lưu loát văn bản.

2. Gợi ý tổ chức các hoạt động dạy học

Hoạt động 1. Khởi động

GV có thể tổ chức khởi động bằng nhiều hình thức khác nhau. Dưới đây là một số gợi ý:

– Cách 1: Yêu cầu cá nhân HS thực hiện nhiệm vụ sau: Em đã được nghe, được học nhiều về Chủ tịch Hồ Chí Minh. Hãy nói về một điều mà em thích nhất ở Người.

– Cách 2: Yêu cầu HS trao đổi, thảo luận nhóm về vấn đề sau: Em hiểu thế nào là một đất nước “độc lập”? Được sống trong một đất nước “độc lập”, em cảm thấy thế nào? Theo em, những ai đã góp phần tạo nên nền độc lập của một quốc gia, dân tộc?

– Cách 3: Yêu cầu HS thực hiện phiếu học tập (theo kĩ thuật KWL), điền thông tin vào cột (1) và cột (2), thông tin ở cột (3) sẽ điền sau khi đã đọc hiểu văn bản.

Phiếu học tập số 1		
(1) Những điều em đã biết về Hồ Chí Minh và bản <i>Tuyên ngôn Độc lập</i>	(2) Những điều em muốn biết về Hồ Chí Minh và bản <i>Tuyên ngôn Độc lập</i>	(3) Những điều em biết thêm về Hồ Chí Minh và bản <i>Tuyên ngôn Độc lập</i>
.....		
.....		
.....		
.....		

Hoạt động 2. Đọc và tìm hiểu chung

– Tìm hiểu xuất xứ: GV yêu cầu HS đọc phần trong ngoặc đơn ở cuối văn bản để biết xuất xứ của văn bản này. Nếu HS có máy tính hoặc máy tính bảng, GV có thể yêu cầu HS vào trang <https://baodanang.vn> để đọc văn bản online. HS cần lưu ý thời gian văn bản được đăng lên trang này (Thứ Bảy, 1-9-2018) để thấy được tính cập nhật của thông tin trong văn bản, đồng thời thấy được ý nghĩa của việc đăng thông tin về sự kiện Hồ Chí Minh viết và đọc bản *Tuyên ngôn Độc lập* (đăng ngày 1-9-2018 – trước ngày 2-9 để gợi nhắc lại sự kiện lịch sử quan trọng của dân tộc, thu hút sự chú ý của mọi người với sự kiện, đồng thời nhấn mạnh thêm ý nghĩa to lớn của sự kiện này). Đây cũng là nội dung của một chú ý trong khi đọc văn bản của HS và là câu hỏi đầu tiên trong khi đọc.

– Tìm hiểu về sự kiện được thuật lại trong văn bản: GV yêu cầu HS trình bày ngắn gọn những thông tin về sự kiện Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc *Tuyên ngôn Độc lập* ngày 2-9-1945 đã sưu tầm được và chỉ ra nguồn cung cấp các thông tin ấy.

Hoạt động 3. Tổ chức đọc hiểu văn bản

Sau khi HS đã đọc văn bản, GV linh hoạt hướng dẫn HS trả lời các câu hỏi / thực hiện các nhiệm vụ trong SGK để tìm hiểu văn bản cả về nội dung và hình thức theo đặc trưng của văn bản. Dưới đây là hệ thống câu hỏi trong SGK và các nội dung cần lưu ý. GV lựa chọn, kết hợp bổ sung các câu hỏi khác nếu thấy cần thiết và phù hợp với đối tượng HS.

GV nêu nhiệm vụ	Những điểm cần lưu ý
Câu 1. Văn bản <i>Hồ Chí Minh và “Tuyên ngôn Độc lập”</i> thuật lại sự kiện gì, theo trình tự nào?	– GV yêu cầu HS làm việc cá nhân để trả lời như hướng dẫn ở phần i) <i>Đọc thầm văn bản lần thứ nhất</i>. – Lưu ý: văn bản thuật lại sự kiện Hồ Chí Minh viết và đọc bản <i>Tuyên ngôn Độc lập</i> năm 1945, “khai sinh” nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà; sự kiện đó được thuật lại theo trình tự thời gian.
Câu 2. Nêu nội dung chính của từng phần trong văn bản.	– GV yêu cầu HS làm việc theo cặp để trả lời. – Lưu ý: Ngoài sa pô, văn bản gồm làm ba phần: (1) giới thiệu sự kiện, (2) diễn biến của sự kiện và (3) kết thúc sự kiện.
Câu 3. Kẻ bảng (trong SGK) vào vở và ghi lại mỗi thông tin cụ thể trong phần (2) của văn bản (tương ứng với từng mốc thời gian) bằng một câu.	– GV yêu cầu HS làm việc cá nhân để trả lời. – Lưu ý: Trong khi đọc, HS cần nhận thấy ở cả ba phần của văn bản, đặc biệt là phần (2) có nhiều đoạn văn, mỗi đoạn văn nói về một mốc thời gian và tương ứng với mốc thời gian đó là một sự việc / thông tin cụ thể. HS cần tóm tắt thông tin ở mỗi đoạn văn để ghi vào bảng. Thông tin của mỗi đoạn thường nằm ở câu đầu đoạn, ngay sau trạng ngữ chỉ thời gian. Ví dụ: <i>Ngày 22-8-1945, Bác rời Tân Trào về Hà Nội</i>.

Câu 4. Các bức ảnh được đưa vào văn bản nhằm mục đích gì?	– GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm để trả lời. – Lưu ý: Trước hết, HS cần chỉ ra nội dung của mỗi bức ảnh (Ảnh chụp ai / cảnh gì? Người đó đang làm gì? / Cảnh đó có đặc điểm gì?); tiếp theo, chỉ ra được mục đích của việc đưa các bức ảnh vào văn bản (giúp người đọc hình dung rõ hơn về người được nói đến và khoảnh khắc lịch sử được nhắc tới trong văn bản); cuối cùng, thấy được việc đưa các bức ảnh vào văn bản là hợp lí (vì giúp hình thức của văn bản sinh động hơn, làm tăng tính chân thực của thông tin được nói đến trong văn bản).
Câu 5. Em thấy thông tin nào trong văn bản cần chú ý nhất? Vì sao?	– GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm để trả lời. – HS nêu một thông tin được nêu trong văn bản mà mình cần chú ý nhất; đồng thời giải thích lí do.
Câu 6. Tờ lịch sau đây nhắc đến sự kiện lịch sử nào và cho em biết những thông tin gì về sự kiện ấy? Cách trình bày thông tin về sự kiện lịch sử ở tờ lịch này có gì khác với văn bản <i>Hồ Chí Minh và “Tuyên ngôn Độc lập”</i>?	– GV có thể yêu cầu HS làm việc theo cặp hoặc theo nhóm để trả lời. – Lưu ý: Tờ lịch cung cấp nhiều thông tin, trong đó có ghi ngày tháng theo âm lịch, một số hiện tượng thời tiết, giờ tốt trong ngày,... Tuy nhiên, câu hỏi chỉ yêu cầu HS tập trung vào nhận diện những thông tin về sự kiện lịch sử mà tờ lịch cung cấp cũng như so sánh cách trình bày thông tin về sự kiện lịch sử ấy của tờ lịch với văn bản <i>Hồ Chí Minh và “Tuyên ngôn Độc lập”</i>. – Trước hết, HS cần nhận thấy tờ lịch nhắc đến sự kiện ngày 2-9 (đương lịch) và cho biết những thông tin vắn tắt về thời gian, địa điểm, mục đích của sự kiện Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản <i>Tuyên ngôn Độc lập</i>; trích dẫn một số câu quan trọng trong bản Tuyên ngôn. Tiếp theo, HS chỉ ra điểm khác nhau của hai văn bản về cách trình bày thông tin về ngày 2-9: văn bản <i>Hồ Chí Minh và “Tuyên ngôn Độc lập”</i> dài, có bố cục ba phần, trình bày thông tin theo trật tự thời gian; đưa nhiều thông tin chi tiết, cụ thể giúp người đọc hình dung quá trình viết và đọc bản <i>Tuyên ngôn Độc lập</i> của Hồ Chí Minh,...; tờ lịch cung cấp thông tin rất cô đọng, ngắn gọn bằng một đoạn văn, tập trung vào thời gian, địa điểm, mục đích của sự kiện và trích dẫn một số câu quan trọng trong bản <i>Tuyên ngôn Độc lập</i> của Hồ Chí Minh.

Hoạt động 4. Tổng kết

Sau khi hướng dẫn HS trả lời các câu hỏi / thực hiện các nhiệm vụ ở *Hoạt động 3*, GV yêu cầu HS nêu khái quát giá trị nổi bật đáng ghi nhớ của văn bản về nội dung và hình thức theo nhận thức của HS bằng cách đặt câu hỏi cho HS trả lời:

– Qua văn bản, em có thêm hiểu biết gì về vai trò của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với lịch sử dân tộc? Theo em, bản *Tuyên ngôn Độc lập* mà Hồ Chí Minh viết có ý nghĩa như thế nào?

– Để cung cấp thông tin về sự kiện Bác Hồ viết *Tuyên ngôn Độc lập*, người viết đã sử dụng cách diễn đạt (dùng từ, đặt câu, sử dụng hình ảnh,...) như thế nào? Tác dụng của cách diễn đạt đó?

Sau đó, GV nhắc lại những lưu ý về cách / chiến thuật đọc văn bản thông tin thuyết minh về một sự kiện lịch sử (như đã nêu ở mục *Chuẩn bị*).

Cuối cùng, GV yêu cầu HS đọc trước ở nhà văn bản *Diễn biến Chiến dịch Điện Biên Phủ* và thực hiện các nhiệm vụ nêu ở mục *Chuẩn bị*, trong và sau khi đọc văn bản.

Văn bản 2

Diễn biến Chiến dịch Điện Biên Phủ

(Theo infographics.vn)

1. Lưu ý

Xem lại phần lưu ý khi dạy đọc hiểu văn bản *Hồ Chí Minh* và “*Tuyên ngôn Độc lập*” ở trên. Ngoài ra, cần thấy được văn bản *Diễn biến Chiến dịch Điện Biên Phủ* là một đồ họa thông tin (infographic). Do đó, cách đọc văn bản này có điểm khác so với các văn bản được trình bày theo lối truyền thống (như *Hồ Chí Minh* và “*Tuyên ngôn Độc lập*”). GV cần hướng dẫn HS thực hiện tốt các hoạt động trước và trong khi đọc, kết hợp đọc chữ với quan sát tranh ảnh minh họa để nhận biết các thông tin; từ đó, thực hiện các nhiệm vụ sau khi đọc.

2. Gợi ý tổ chức các hoạt động dạy học

Cách thức tổ chức dạy học tương tự như văn bản *Hồ Chí Minh* và “*Tuyên ngôn Độc lập*”.

Hoạt động 1. Khởi động

GV có thể tổ chức khởi động bằng nhiều hình thức khác nhau. Dưới đây là một số gợi ý:

– Yêu cầu HS làm việc nhóm thực hiện nhiệm vụ sau: Liệt kê một số chiến thắng lừng lẫy của nhân dân ta trong các cuộc đấu tranh chống lại kẻ thù xâm lược

từ xưa đến nay. Sắp xếp các chiến thắng đó theo trật tự thời gian và cho biết: Em biết nhiều thông tin về chiến thắng nào nhất? Những thông tin về chiến thắng đó em tiếp nhận từ những nguồn nào?

– Yêu cầu HS làm việc cá nhân thực hiện nhiệm vụ sau: Nếu phải thuyết minh một cách thật ngắn gọn về một sự kiện lịch sử nào đó thì em sẽ đưa vào những thông tin chính nào và lựa chọn cách trình bày ra sao? Thử áp dụng với một sự kiện lịch sử mà em thích và chia sẻ với cả lớp.

Hoạt động 2. Đọc và tìm hiểu chung

Xem lại cách tổ chức hoạt động này đối với văn bản *Hồ Chí Minh và “Tuyên ngôn Độc lập”*, thực hiện tương tự.

Hoạt động 3. Tổ chức đọc hiểu văn bản.

Xem lại cách tổ chức hoạt động này đối với văn bản *Hồ Chí Minh và Tuyên ngôn Độc lập*, thực hiện tương tự.

Dưới đây là một số gợi ý về cách tổ chức cho HS trả lời câu hỏi / thực hiện nhiệm vụ:

GV nêu nhiệm vụ	Những điểm cần lưu ý
Câu 1. Thông tin chính mà văn bản <i>Diễn biến Chiến dịch Điện Biên Phủ</i> cung cấp cho người đọc là gì? Dựa vào đâu mà người đọc dễ dàng nhận ra thông tin chính ấy?	– GV yêu cầu HS làm việc cá nhân để trả lời. – HS cần thấy được văn bản thuật lại diễn biến của Chiến dịch Điện Biên Phủ. Sự kiện đó được nêu ở ngay nhan đề của văn bản.
Câu 2. Nội dung sa pô có liên quan gì đến nhan đề của văn bản?	– GV yêu cầu HS làm việc theo cặp để trả lời. – HS cần nhận thấy sa pô tuy ngắn gọn nhưng đã nêu bật được ý nghĩa của Chiến dịch Điện Biên Phủ và thời gian diễn ra, kết quả của chiến dịch ấy.
Câu 3. Văn bản trên cung cấp những thông tin cụ thể nào? Cách trình bày các thông tin ấy giống nhau ở chỗ nào? Em có nhận xét gì về cách trình bày ấy (màu sắc, hình ảnh, cỡ chữ, các kí hiệu,...)?	– GV yêu cầu làm việc theo nhóm để trả lời. – HS cần thấy được văn bản cung cấp ba thông tin chính về ba đợt tiến công tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Cách trình bày các thông tin này giống nhau ở chỗ: Với mỗi đợt tiến công, người viết đều nêu thời gian diễn ra và những thành quả mà quân ta đã làm được ở mỗi đợt tiến công đó; cách trình bày thông tin về mỗi đợt tiến công cũng thống nhất ở chỗ sử dụng mũi tên trước thứ tự đợt tiến công, đưa thời gian diễn ra đợt tiến công vào ngoặc đơn và in nghiêng các con số chỉ thời gian, dùng từ ngữ để nêu những việc mà quân ta làm được, dùng ảnh minh họa cho mỗi đợt tiến công,...

Câu 4. Vì sao thông tin cụ thể của <i>Đợt 3</i> lại được in đậm?	– GV yêu cầu HS làm việc cá nhân để trả lời. – HS cần nhận thấy thông tin của <i>Đợt 3</i> được tác giả in đậm vì đây là thông tin quan trọng. In đậm để làm nổi bật thông tin đó, gây sự chú ý của người đọc.
Câu 5. Cách trình bày thông tin của văn bản <i>Diễn biến Chiến dịch Điện Biên Phủ</i> có gì khác so với văn bản <i>Hồ Chí Minh và “Tuyên ngôn Độc lập”</i>?	– GV yêu cầu HS làm việc theo cặp hoặc theo nhóm, trao đổi để tìm ra câu trả lời. – Trước hết, HS cần nhận thấy văn bản <i>Diễn biến Chiến dịch Điện Biên Phủ</i> là một đồ họa thông tin. Cần xem lại kiến thức ngữ văn về “đồ họa thông tin” (infographic) để nắm được mục đích sử dụng kiểu văn bản này, đồng thời chỉ ra những ưu điểm của đồ họa thông tin cho các mục đích đó. – Sau đó, HS chỉ ra sự khác nhau – cũng là ưu điểm trong cách trình bày thông tin của 2 văn bản: Văn bản <i>Diễn biến Chiến dịch Điện Biên Phủ</i> sử dụng hình thức đồ họa thông tin với nhiều hình ảnh, kí hiệu để chuyển tải thông tin; ngôn từ ít, cô đọng; ngôn ngữ và hình ảnh, kí hiệu bổ sung thông tin cho nhau; thích hợp với mục đích giới thiệu về Chiến dịch Điện Biên Phủ một cách nhanh chóng, rõ ràng, ngắn gọn nhưng đầy đủ. Văn bản <i>Hồ Chí Minh và “Tuyên ngôn Độc lập”</i> được trình bày theo lối truyền thống – chủ yếu sử dụng chữ viết, theo lối tường thuật; thích hợp với một bài báo thuật lại sự kiện lịch sử.

Hoạt động 4. Tổng kết

- Xem lại cách tổ chức hoạt động này đối với văn bản *Hồ Chí Minh và “Tuyên ngôn Độc lập”*, thực hiện tương tự.
- GV yêu cầu HS đọc trước ở nhà văn bản *Giờ Trái Đất*; thực hiện các nhiệm vụ trong và sau khi đọc văn bản.

IV. HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC DẠY PHẦN THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT

1. Lưu ý

1.1. Yêu cầu chung

Phần *Thực hành tiếng Việt* ở bài này gồm hai nội dung: *Lựa chọn cấu trúc câu phù hợp với ý nghĩa văn bản và Mở rộng vị ngữ bằng cụm từ*; trong đó, nội dung thứ hai là nội dung chủ yếu.

Ở nội dung thứ nhất, GV cần giúp HS thấy được tác dụng của việc lựa chọn cấu trúc câu (ở đây là câu mở đầu bằng trạng ngữ thời gian) đối với việc trình bày nội dung của văn bản (ở đây là văn bản thông tin thuật lại các sự kiện).

Ở nội dung thứ hai, GV cần lưu ý rằng cùng với chủ ngữ, vị ngữ là thành phần câu HS đã được học sơ bộ ở Tiểu học. Đến lớp 6, HS được học sâu hơn về vị ngữ nhưng chủ yếu vẫn theo hướng thực hành. Do đó, khi dạy nội dung mở rộng vị ngữ bằng cụm từ, GV không đi sâu vào lí thuyết mà cần tập trung vào việc hướng dẫn HS luyện tập các kĩ năng liên quan đến việc mở rộng vị ngữ bằng cụm từ.

Theo hướng tích hợp giữa ngôn ngữ và văn học, các bài tập về mở rộng vị ngữ đều sử dụng ngữ liệu từ các văn bản văn học hoặc thông tin, chủ yếu là các văn bản trong sách *Ngữ văn 6*. Để đảm bảo yêu cầu tích hợp trong dạy học ngữ văn, qua hệ thống bài tập, một mặt, GV cần giúp HS nắm được cấu trúc của cụm từ là vị ngữ mở rộng; mặt khác, cần giúp HS phân tích làm rõ ý nghĩa, chức năng của các yếu tố mở rộng vị ngữ đối với việc thể hiện ý nghĩa của câu và nội dung của văn bản.

1.2. Yêu cầu cụ thể

Qua các bài tập thực hành, GV cần giúp HS đạt được các kĩ năng sau:

a) Kĩ năng xác định trạng ngữ thời gian và câu mở đầu bằng trạng ngữ thời gian trong văn bản: *Hồ Chí Minh và “Tuyên ngôn Độc lập”* hoặc *Diễn biến Chiến dịch Điện Biên Phủ*.

b) Kĩ năng phân tích, chỉ ra tác dụng của kiểu câu trên đây đối với việc trình bày các sự kiện lịch sử được đề cập trong văn bản.

c) Kĩ năng xác định vị ngữ là cụm từ, vị ngữ là cụm động từ, cụm tính từ.

d) Kĩ năng xác định thành tố trung tâm, thành tố phụ trong cụm từ là vị ngữ mở rộng.

e) Kĩ năng cấu tạo vị ngữ mở rộng qua việc viết một đoạn văn.

Hệ thống bài tập gồm 4 bài (trong đó có 3 bài về mở rộng vị ngữ):

Bài tập 1 yêu cầu HS tìm những câu mở đầu bằng trạng ngữ thời gian trong văn bản: *Hồ Chí Minh và “Tuyên ngôn Độc lập”* (hoặc *Diễn biến Chiến dịch Điện Biên Phủ*) và chỉ ra tác dụng của chúng đối với việc trình bày các sự kiện lịch sử trong văn bản. Bài tập này giúp HS rèn luyện kĩ năng phân tích tác dụng của việc lựa chọn cấu trúc câu đối với việc trình bày nội dung của văn bản. GV nên để HS làm việc theo nhóm để thực hiện bài tập này.

Bài tập 2 yêu cầu HS xác định vị ngữ, vị ngữ là cụm từ trong bốn câu dẫn từ các văn bản *Thánh Gióng* và *Hồ Chí Minh* và “*Tuyên ngôn Độc lập*”. Bài tập này không khó nên GV có thể yêu cầu HS làm việc độc lập để thực hiện.

Bài tập 3 yêu cầu HS tìm và phân tích vị ngữ là cụm động từ, cụm tính từ trong 4 câu dẫn từ các văn bản *Bài học đường đời đầu tiên* và *Hồ Chí Minh* và “*Tuyên ngôn Độc lập*”. Bài tập này giúp HS rèn luyện kỹ năng phân tích cấu tạo của vị ngữ mở rộng: xác định được thành tố trung tâm và các thành tố phụ. GV cần hướng dẫn HS thực hiện bài tập này theo trình tự: Trước hết, xác định vị ngữ là cụm động từ, cụm tính từ; sau đó, phân tích cấu tạo của các cụm từ là vị ngữ mở rộng. GV có thể phân công mỗi nhóm HS xác định và phân tích một cụm từ là vị ngữ mở rộng trong một câu.

Bài tập 4 yêu cầu HS rèn luyện kỹ năng thực hành mở rộng vị ngữ qua việc viết một đoạn văn. HS cần làm việc độc lập để thực hiện bài tập này.

2. Gợi ý tổ chức dạy thực hành tiếng Việt

Hoạt động 1. Tìm và phân tích tác dụng của những câu mở đầu bằng trạng ngữ thời gian trong văn bản *Hồ Chí Minh* và “*Tuyên ngôn Độc lập*” (hoặc *Diễn biến Chiến dịch Điện Biên Phủ*)

Bài tập 1. GV hướng dẫn HS lần lượt thực hiện các yêu cầu:

– Xác định câu được mở đầu bằng trạng ngữ chỉ thời gian trong văn bản *Hồ Chí Minh* và “*Tuyên ngôn Độc lập*”: Ở văn bản này có 9 câu mở đầu bằng trạng ngữ thời gian (phần 1: 1 câu, phần 2: 7 câu, phần 3: 1 câu).

– Nêu tác dụng của kiểu câu mở đầu bằng trạng ngữ thời gian trong văn bản trên đối với việc trình bày nội dung của văn bản: Văn bản trên là văn bản thông tin thuật lại các sự kiện lịch sử. Vì vậy, việc sử dụng câu mở đầu bằng trạng ngữ thời gian hoàn toàn phù hợp với yêu cầu trình bày lần lượt diễn biến các sự kiện theo trình tự thời gian.

Hoạt động 2. Nhắc lại khái niệm vị ngữ, vị ngữ mở rộng nêu trong phần *Kiến thức ngữ văn*

GV có thể mở đầu bằng việc yêu cầu HS nhắc lại câu: “**Bác tự đánh máy Tuyên ngôn Độc lập ở một cái bàn tròn.**” và hướng dẫn HS xác định vị ngữ mở rộng (là cụm từ in đậm), cấu tạo của cụm từ là vị ngữ mở rộng (theo cách phân tích trong SGK). Sau đó, GV gợi ý để HS nhắc lại những tri thức cơ bản về vị ngữ, mở rộng vị ngữ đã nêu trong phần *Kiến thức ngữ văn*. Cụ thể:

– Vị ngữ là một trong hai thành phần chính của câu, chỉ hoạt động, trạng thái, đặc điểm của sự vật, hiện tượng nêu ở chủ ngữ.

– Vị ngữ thường được biểu hiện bằng động từ (cụm động từ), tính từ (cụm tính từ) và trả lời các câu hỏi *Làm gì?*, *Làm sao?*, *Như thế nào?* hoặc *Là gì?*.

– Mở rộng vị ngữ là thêm cho vị ngữ các thành tố phụ nhằm làm cho ý nghĩa của câu được đầy đủ, rõ ràng hơn, phù hợp với ngữ cảnh và mục đích giao tiếp hơn.

Hoạt động 3. Xác định và phân tích vị ngữ là cụm từ

Hoạt động này được thực hiện qua các bài tập 2, 3.

Bài tập 2. GV hướng dẫn HS thực hiện các yêu cầu sau:

– Xác định vị ngữ: *mặc áo giáp, cầm roi, nhảy lên mình ngựa* (ở câu a); *tan vỡ* (ở câu b); *dành phần lớn thì giờ soạn thảo bản “Tuyên ngôn Độc lập”* (ở câu c); *đưa bản thảo để các thành viên Chính phủ xét duyệt* (ở câu d).

– Vị ngữ là cụm từ: *mặc áo giáp, cầm roi, nhảy lên mình ngựa* (ở câu a); *dành phần lớn thì giờ soạn thảo bản “Tuyên ngôn Độc lập”* (ở câu c); *đưa bản thảo để các thành viên Chính phủ xét duyệt* (ở câu d).

Bài tập 3. GV hướng dẫn HS thực hiện các yêu cầu sau:

– Tìm vị ngữ là cụm động từ, cụm tính từ:

+ Vị ngữ là cụm động từ: *bây giờ thành cái áo dài kín xuống tận chấm đuôi* (ở câu a); *trả lời tôi bằng một giọng rất buồn rầu* (ở câu b); *bổ sung một số điểm vào bản thảo “Tuyên ngôn Độc lập”* (ở câu c); *đọc “Tuyên ngôn Độc lập” tại Quảng trường Ba Đình ngày 2-9-1945* (ở câu d).

+ Vị ngữ là cụm tính từ: *trước kia ngắn hủn hoãn* (ở câu a).

– Xác định trung tâm và thành tố phụ trong các cụm từ là vị ngữ mở rộng:

+ Trung tâm: *ngắn, thành, trả lời, bổ sung, đọc.*

+ Các thành tố phụ: *trước kia, hủn hoãn, bây giờ, cái áo dài kín xuống tận chấm đuôi, tôi, bằng một giọng rất buồn rầu, một số điểm, vào bản thảo “Tuyên ngôn Độc lập”, “Tuyên ngôn Độc lập”, tại Quảng trường Ba Đình, ngày 2-9-1945.*

Hoạt động 4. Luyện tập tạo lập vị ngữ mở rộng qua việc viết một đoạn văn

Bài tập 4. GV hướng dẫn HS viết một đoạn văn nêu cảm nghĩ về một văn bản thông tin đã học (trong đoạn văn có sử dụng vị ngữ là cụm từ). Xác định vị ngữ là cụm từ trong đoạn văn đó.

GV có thể gợi ý cho HS viết một đoạn văn nêu cảm nghĩ về văn bản *Hồ Chí Minh và “Tuyên ngôn Độc lập”*. Ví dụ: *“Tuyên ngôn Độc lập là một văn kiện lịch sử vô giá, một tác phẩm văn học lớn của nền văn học nước ta. Văn bản Hồ Chí Minh và “Tuyên ngôn Độc lập” đã cung cấp cho người đọc những thông tin chân thực, quý giá về quá trình Chủ tịch Hồ Chí Minh soạn thảo văn kiện lịch sử quan trọng này”*.

V. HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC DẠY PHẦN THỰC HÀNH ĐỌC HIỂU

Giờ Trái Đất

(Theo baodautu.vn)

1. Lưu ý

Văn bản dùng để HS thực hành đọc được viết cùng thể loại và có chủ đề tương tự như văn bản HS được dạy đọc chính thức. Mục đích cho HS thực hành đọc hiểu văn bản này là để rèn cách đọc văn bản thông tin (thuật lại một sự kiện). Tuy nhiên, thời gian để hướng dẫn HS thực hành ít hơn thời gian hướng dẫn HS đọc hiểu các văn bản chính thức.

Với văn bản thực hành đọc hiểu, SGK cũng nêu mục *Chuẩn bị* của HS, bao gồm việc xem lại hướng dẫn nêu trong mục *Chuẩn bị* đọc các văn bản trước đó để sẵn sàng đọc văn bản này và thực hiện thêm một số yêu cầu mang tính trải nghiệm. Với văn bản này, số lượng câu hỏi sau khi đọc ít hơn so với văn bản đọc chính thức (thường gồm 4 câu), tập trung yêu cầu HS chỉ ra những đặc điểm chính về nội dung, hình thức của văn bản và đánh giá khái quát về văn bản đó. HS cần vận dụng cách đọc văn bản thông tin ở những văn bản đọc hiểu chính thức để thực hành đọc các văn bản ở phần này.

Với văn bản thực hành đọc hiểu, GV cũng yêu cầu HS đọc trước ở nhà, trả lời các câu hỏi / thực hiện nhiệm vụ trong khi đọc, sau khi đọc và ghi lại những thắc mắc để hỏi GV ở trên lớp liên quan đến xuất xứ của văn bản, phương thức tạo lập, đề tài / chủ đề, nội dung của văn bản (bao gồm thông tin chính và các thông tin cụ thể), hình thức của văn bản (bao gồm bố cục, cách triển khai thông tin, ngôn ngữ và các phương tiện truyền tải thông tin).

2. Gợi ý tổ chức dạy thực hành đọc hiểu

Đối với việc tổ chức dạy phần *Thực hành đọc hiểu* ở trên lớp, tùy vào điều kiện thời gian, GV có thể không cần tổ chức Hoạt động 1. *Khởi động* và Hoạt động 4. *Tổng kết* mà tập trung vào Hoạt động 2. *Đọc và kiểm tra việc đọc văn bản của HS* và Hoạt động 3. *Tổ chức đọc hiểu văn bản*. Cách tổ chức hai hoạt động này tương tự như với hai văn bản *Hồ Chí Minh và “Tuyên ngôn Độc lập”*, *Diễn biến Chiến dịch Điện Biên Phủ*. Tùy thuộc vào khả năng của HS mà GV linh hoạt sử dụng các câu hỏi này, miễn là đáp ứng được mục tiêu dạy đọc hiểu của Bài 5.

Dưới đây là một số gợi ý cho GV hướng dẫn HS đọc văn bản *Giờ Trái Đất*.

Hoạt động 2. Đọc và kiểm tra việc đọc văn bản của HS

GV dựa vào các nội dung nêu ở cột bên phải văn bản để kiểm tra việc đọc ở nhà của HS. Hoặc yêu cầu HS đọc lại văn bản và lưu ý HS quan sát, suy nghĩ các câu hỏi ở cột phải.

Hoạt động 3. Tổ chức đọc hiểu văn bản

Có thể chia nhóm tìm hiểu bốn câu hỏi trong SGK, sau đó trao đổi và nhận xét.

GV nêu nhiệm vụ	Những điểm cần lưu ý
Câu 1. Văn bản <i>Giờ Trái Đất</i> thuật lại sự kiện gì? Chỉ ra bố cục của văn bản.	– Tên sự kiện được thuật lại nằm ở tiêu đề của văn bản: <i>Giờ Trái Đất</i> (các quốc gia trên thế giới tắt đèn trong vòng một giờ đồng hồ để biểu thị tinh thần chống biến đổi khí hậu). – Bố cục của văn bản gồm ba phần: + Mở đầu (Phần 1): nêu nguồn gốc của sự kiện. + Diễn biến (Phần 2): nêu diễn biến / lịch sử phát triển của sự kiện. + Kết thúc (Phần 3): nêu tác động của sự kiện.
Câu 2. Các thông tin trong văn bản được sắp xếp theo trật tự thời gian. Hãy nêu các mốc thời gian được nhắc đến và tóm tắt thông tin chính tương ứng với mỗi mốc thời gian đó.	– Văn bản nhắc đến các mốc thời gian: năm 2004, năm 2005, năm 2006, ngày 31-3-2007, ngày 29-3-2008, năm 2009, cuối năm 2009. – Với mỗi mốc thời gian trên, HS nêu tóm tắt thông tin chính. Ví dụ: <i>Đến năm 2006, nhà quảng cáo Lê-ô Bóc-nét đặt tên cho chiến dịch là “Giờ Trái Đất”.</i>
Câu 3. Văn bản trên sử dụng những phương tiện nào để cung cấp thông tin cho người đọc? Việc kết hợp các phương tiện đó có hiệu quả như thế nào?	Văn bản <i>Giờ Trái Đất</i> sử dụng kết hợp giữa ngôn ngữ và hình ảnh cùng các kiểu chữ khác nhau để cung cấp thông tin cho người đọc. Việc kết hợp ấy làm cho văn bản trở nên sinh động hơn, nhấn mạnh được những thông tin, thông điệp quan trọng của văn bản.
Câu 4. Thông tin từ văn bản trên có ý nghĩa gì đối với bản thân em? Chỉ ra ít nhất một việc em sẽ làm để thể hiện ý nghĩa đó.	HS nêu quan điểm của cá nhân. Câu trả lời cần hợp lí, có sức thuyết phục, liên quan đến mục đích của Giờ Trái Đất hoặc vấn đề bảo vệ môi trường nói chung.

VI. HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC DẠY PHẦN VIẾT

Viết bài văn thuyết minh thuật lại một sự kiện

1. Lưu ý

Phần *Viết* hướng dẫn HS luyện viết bài văn thuyết minh thuật lại một sự kiện theo cách truyền thống và theo đồ họa thông tin. Phần này gồm hai nội dung: *Định hướng* và *Thực hành viết*. GV tự cân đối thời gian trong cả bài học lớn để xác định thời lượng dạy viết cho phù hợp.

2. Gợi ý tổ chức dạy viết

Hoạt động 1. Định hướng

Mục *Định hướng* trong SGK có hai nội dung: nêu cách hiểu về phương thức thuyết minh và cách thức viết văn bản thuyết minh (còn gọi là những chiến lược viết), phân tích ví dụ (còn gọi là phân tích mẫu để tìm ra các chiến lược viết). GV yêu cầu HS đọc trước cả hai nội dung này ở nhà, lưu ý HS tìm thông tin và các phương tiện (như tranh, ảnh, biểu đồ, bản đồ,...) từ nhiều nguồn khác nhau như: sách, báo, mạng internet,... để có tư liệu tạo lập văn bản.

Trên lớp, GV yêu cầu HS nhắc lại các chiến lược viết và tập trung hướng dẫn HS phân tích ví dụ theo những gợi dẫn của SGK. Các ví dụ ở đây là những văn bản được đưa vào phần *Đọc hiểu văn bản* và *Thực hành đọc hiểu*. Dưới đây là một số cách thức tổ chức cho HS phân tích ví dụ:

– Cách 1: GV yêu cầu HS mở các văn bản đọc hiểu trong SGK, GV lần lượt nêu các đặc điểm của văn bản thông tin (ở mục *b) Phân tích ví dụ*), HS chủ yếu nghe và quan sát theo chỉ dẫn của GV.

– Cách 2: GV đặt các câu hỏi về đặc điểm, cách thức tạo lập văn bản thông tin thuyết minh về một sự kiện lịch sử và yêu cầu HS trả lời để nắm vững về những đặc điểm đó. Ví dụ: Quan sát văn bản *Hồ Chí Minh và “Tuyên ngôn Độc lập”* và cho biết: Sa pô của văn bản nằm ở vị trí nào? Người viết đưa vào văn bản sa pô dùng để làm gì? Sa pô thường được in như thế nào?

Tuỳ thuộc vào khả năng của HS, GV lựa chọn một trong hai cách trên hoặc có cách hướng dẫn khác để tổ chức cho HS phân tích ví dụ.

Hoạt động 2. Thực hành

Mục *Thực hành* trong SGK nêu bài tập và hướng dẫn HS làm bài tập đó. Cũng như ở các bài học trước, ngoài bài tập này, GV có thể tìm thêm hoặc thay thế bằng bài tập khác cho phù hợp với nhu cầu, khả năng của HS lớp mình. Mục *Thực hành* luôn được thực hiện theo hướng: i) GV nêu đề bài / yêu cầu; ii) HS làm việc (cá nhân, cặp đôi hoặc nhóm) và iii) HS trình bày kết quả, trao đổi và thảo luận để thống nhất rút ra kết luận.

Với bài tập trong SGK, trước hết GV yêu cầu HS đọc kĩ đề bài. Sau đó, GV yêu cầu HS:

- Đọc trước và thực hiện mục *a) Chuẩn bị ở nhà* hoặc trước khi tiết học bắt đầu.
- Trả lời các câu hỏi và yêu cầu ở mục *b) Tìm ý và lập dàn ý*.
- Tiến hành viết theo hướng dẫn ở mục *c) Viết*.
- Kiểm tra và chỉnh sửa bài viết theo yêu cầu của mục *d) Kiểm tra và chỉnh sửa*.

Tuỳ thuộc vào điều kiện và phương tiện dạy, học, GV có thể cho HS viết tay hoặc tạo lập văn bản trên máy tính.

VII. HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC DẠY PHẦN NÓI VÀ NGHE

Trao đổi, thảo luận về ý nghĩa của một sự kiện lịch sử

1. Lưu ý

Bài học này giúp HS biết cách trao đổi, thảo luận về ý nghĩa của một sự kiện lịch sử. Đây là nội dung vừa tích hợp với đọc hiểu văn bản và viết, vừa tích hợp liên môn với môn Lịch sử. Với thời lượng nói và nghe khoảng 1 tiết, GV cho HS tìm hiểu mục *Chuẩn bị* khoảng 15 phút, sau đó, tổ chức thực hành nói và nghe.

2. Gợi ý tổ chức dạy nói và nghe

Hoạt động 1. Định hướng

Mục *Định hướng* trong SGK nêu lên tầm quan trọng của hoạt động trao đổi, thảo luận về ý nghĩa của một sự kiện lịch sử; nêu quy trình của hoạt động này cũng như yêu cầu đối với người nói và người nghe ở từng bước trong quy trình. Đây là hoạt động mà HS cũng thường thực hiện trong các tiết học môn Lịch sử. Do đó, GV có thể tổ chức dạy học theo định hướng tích hợp ở những tiết học này. Kỹ năng trao đổi, thảo luận về ý nghĩa của một sự kiện lịch sử được hình thành và phát triển qua các tiết học này sẽ giúp HS thành công hơn trong các tiết học Lịch sử. Tuy nhiên, mục tiêu của tiết *Nói và nghe* không phải là để giúp HS tiếp thu những kiến thức lịch sử, mà là để phát triển khả năng nói và nghe cho HS.

GV yêu cầu HS đọc trước mục *Định hướng* ở nhà, ghi lại những thắc mắc về nội dung đã đọc để trao đổi với GV và các bạn.

Trên lớp, GV tổ chức cho HS trao đổi, thảo luận để chốt lại cách trao đổi, thảo luận về ý nghĩa của một sự kiện lịch sử.

Hoạt động 2. Thực hành

SGK cung cấp bài tập để HS thực hành nói và nghe. Cũng như ở phần *Viết*, ngoài bài tập này, GV có thể tìm thêm hoặc thay thế bằng bài tập khác cho phù hợp với nhu cầu, khả năng của HS lớp mình.

Quy trình thực hành nói và nghe diễn ra như sau:

(1) GV nêu bài tập.

(2) HS làm việc (cá nhân, cặp đôi hoặc nhóm) theo gợi ý của các mục *a) Chuẩn bị, b) Tìm ý và lập dàn ý, c) Nói và nghe* và *d) Kiểm tra và chỉnh sửa* trong SGK.

(3) GV nhận xét hoặc tổ chức cho HS nhận xét bài nói của nhau, rút kinh nghiệm về cách trao đổi, thảo luận về ý nghĩa của một sự kiện lịch sử.

VIII. HƯỚNG DẪN PHẦN TỰ ĐÁNH GIÁ

Gợi ý đáp án và trả lời các câu hỏi, bài tập trong SGK:

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	D	C	B	C	B	B	D	B

Câu 9, Câu 10. HS tự làm.

MỤC LỤC

Trang

Lời nói đầu

PHẦN MỘT: Những hiểu biết chung về sách *Ngữ văn 6*

I. Thông tin chung	5
II. Cấu trúc chung của SGK <i>Ngữ văn 6</i>	6
III. Cấu trúc bài học trong <i>Ngữ văn 6</i>	8
IV. Nội dung cụ thể và thời lượng thực hiện	13
V. Nguyên tắc biên soạn và những điểm mới của sách <i>Ngữ văn 6</i>	16
VI. Yêu cầu phát triển năng lực và một số vấn đề về phương pháp dạy học <i>Ngữ văn</i>	18
VII. Một số lưu ý chung	25

PHẦN HAI: Hướng dẫn dạy học các bài cụ thể

BÀI MỞ ĐẦU

I. Yêu cầu cần đạt	29
II. Kiến thức ngữ văn	29
III. Hướng dẫn tổ chức dạy <i>Bài Mở đầu</i>	29

BÀI 1: TRUYỆN

I. Yêu cầu cần đạt	35
II. Kiến thức ngữ văn	36
III. Hướng dẫn tổ chức dạy phần Đọc hiểu văn bản	37
• <i>Thánh Gióng</i> (Theo Lê Trí Viễn)	37
• <i>Thạch Sanh</i> (Theo Nguyễn Đồng Chi và Vũ Ngọc Phan)	41
IV. Hướng dẫn tổ chức dạy phần Thực hành tiếng Việt	44
V. Hướng dẫn tổ chức dạy phần Thực hành đọc hiểu	47
<i>Sự tích Hồ Gươm</i> (Theo Nguyễn Đồng Chi)	47

VI. Hướng dẫn tổ chức dạy phần Viết	48
<i>Viết bài văn kể lại một truyện truyền thuyết hoặc cổ tích</i>	48
VII. Hướng dẫn tổ chức dạy phần Nói và nghe	49
<i>Kể lại một truyện truyền thuyết hoặc cổ tích</i>	49
VIII. Hướng dẫn phần Tự đánh giá	50
BÀI 2: THƠ	
I. Yêu cầu cần đạt	51
II. Kiến thức ngữ văn	52
III. Hướng dẫn tổ chức dạy phần Đọc hiểu văn bản	52
• <i>À ơi tay mẹ</i> (Bình Nguyên)	52
• <i>Về thăm mẹ</i> (Đinh Nam Khương)	56
IV. Hướng dẫn tổ chức dạy phần Thực hành tiếng Việt	60
V. Hướng dẫn tổ chức dạy phần Thực hành đọc hiểu	63
<i>Ca dao Việt Nam</i>	63
VI. Hướng dẫn tổ chức dạy phần Viết	66
<i>Tập làm thơ lục bát</i>	66
VII. Hướng dẫn tổ chức dạy phần Nói và nghe	68
<i>Kể lại một trải nghiệm đáng nhớ</i>	68
VIII. Hướng dẫn phần Tự đánh giá	69
BÀI 3: KÍ	
I. Yêu cầu cần đạt	69
II. Kiến thức ngữ văn	70
III. Hướng dẫn tổ chức dạy phần Đọc hiểu văn bản	70
• <i>Trong lòng mẹ</i> (Nguyễn Hồng)	70
• <i>Đồng Tháp Mười mùa nước nổi</i> (Văn Công Hùng)	73

IV. Hướng dẫn tổ chức dạy phần Thực hành tiếng Việt	75
V. Hướng dẫn tổ chức dạy phần Thực hành đọc hiểu	79
<i>Thời thơ ấu của Hon-đa (Hon-đa Sô-i-chi-rô)</i>	79
VI. Hướng dẫn tổ chức dạy phần Viết	81
<i>Viết bài văn kể về một kỉ niệm của bản thân</i>	81
VII. Hướng dẫn tổ chức dạy phần Nói và nghe	82
<i>Kể về một kỉ niệm của bản thân</i>	82
VIII. Hướng dẫn phần Tự đánh giá	82
BÀI 4: VĂN BẢN NGHỊ LUẬN	
I. Yêu cầu cần đạt	83
II. Kiến thức ngữ văn	84
III. Hướng dẫn tổ chức dạy phần Đọc hiểu văn bản	84
• <i>Nguyên Hồng – nhà văn của những người cùng khổ (Nguyễn Đăng Mạnh)</i>	84
• <i>Vẻ đẹp của một bài ca dao (Hoàng Tiến Tựu)</i>	87
IV. Hướng dẫn tổ chức dạy phần Thực hành tiếng Việt	90
V. Hướng dẫn tổ chức dạy phần Thực hành đọc hiểu	93
<i>Thánh Gióng – tượng đài vĩnh cửu của lòng yêu nước (Bùi Mạnh Nhị)</i>	93
VI. Hướng dẫn tổ chức dạy phần Viết	95
<i>Viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về bài thơ lục bát</i>	95
VII. Hướng dẫn tổ chức dạy phần Nói và nghe	96
<i>Trình bày ý kiến về một vấn đề</i>	96
VIII. Hướng dẫn phần Tự đánh giá	96
BÀI 5: VĂN BẢN THÔNG TIN	
I. Yêu cầu cần đạt	97
II. Kiến thức ngữ văn	98

III. Hướng dẫn tổ chức dạy phần Đọc hiểu văn bản	100
• <i>Hồ Chí Minh và “Tuyên ngôn Độc lập”</i> (Theo Bùi Đình Phong)	100
• <i>Diễn biến Chiến dịch Điện Biên Phủ</i> (Theo infographics.vn)	105
IV. Hướng dẫn tổ chức dạy phần Thực hành tiếng Việt	107
V. Hướng dẫn tổ chức dạy phần Thực hành đọc hiểu	111
<i>Giờ Trái Đất</i> (Theo baodautu.vn)	111
VI. Hướng dẫn tổ chức dạy phần Viết	113
<i>Viết bài văn thuyết minh thuật lại một sự kiện</i>	113
VII. Hướng dẫn tổ chức dạy phần Nói và nghe	114
<i>Trao đổi, thảo luận về ý nghĩa của một sự kiện lịch sử</i>	114
VIII. Hướng dẫn phần Tự đánh giá	115
ÔN TẬP VÀ TỰ ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ I	116

Cánh Diều

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

280 An Dương Vương, Phường 4, Quận 5, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 38 301 303 - 39 381 382 - Fax: (028) 39 381 382

Email: nxb@hcmue.edu.vn

Website: <http://nxb.hcmue.edu.vn>

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc - Tổng biên tập
LÊ THANH HÀ

Biên tập:

NGUYỄN THỊ NGỌC NHƯ

Trình bày bìa:

TRẦN TIÊU LÂM

Thiết kế sách

TRẦN QUANG ANH

Sửa bản in:

ĐÀO THỊ CẨM NHUNG

Tổ chức bản thảo và chịu trách nhiệm bản quyền nội dung:

CÔNG TY ĐẦU TƯ XUẤT BẢN – THIẾT BỊ GIÁO DỤC VIỆT NAM

Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc: NGUYỄN NGÔ TRẦN ÁI

*Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà AZ Lâm Viên Complex, 107A Nguyễn Phong Sắc,
P. Dịch Vọng Hậu, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội.*

NGŨ VĂN 6, TẬP MỘT SÁCH GIÁO VIÊN

Mã số:

ISBN:

In ..., khổ 17 x 24cm, tại ...

Địa chỉ:

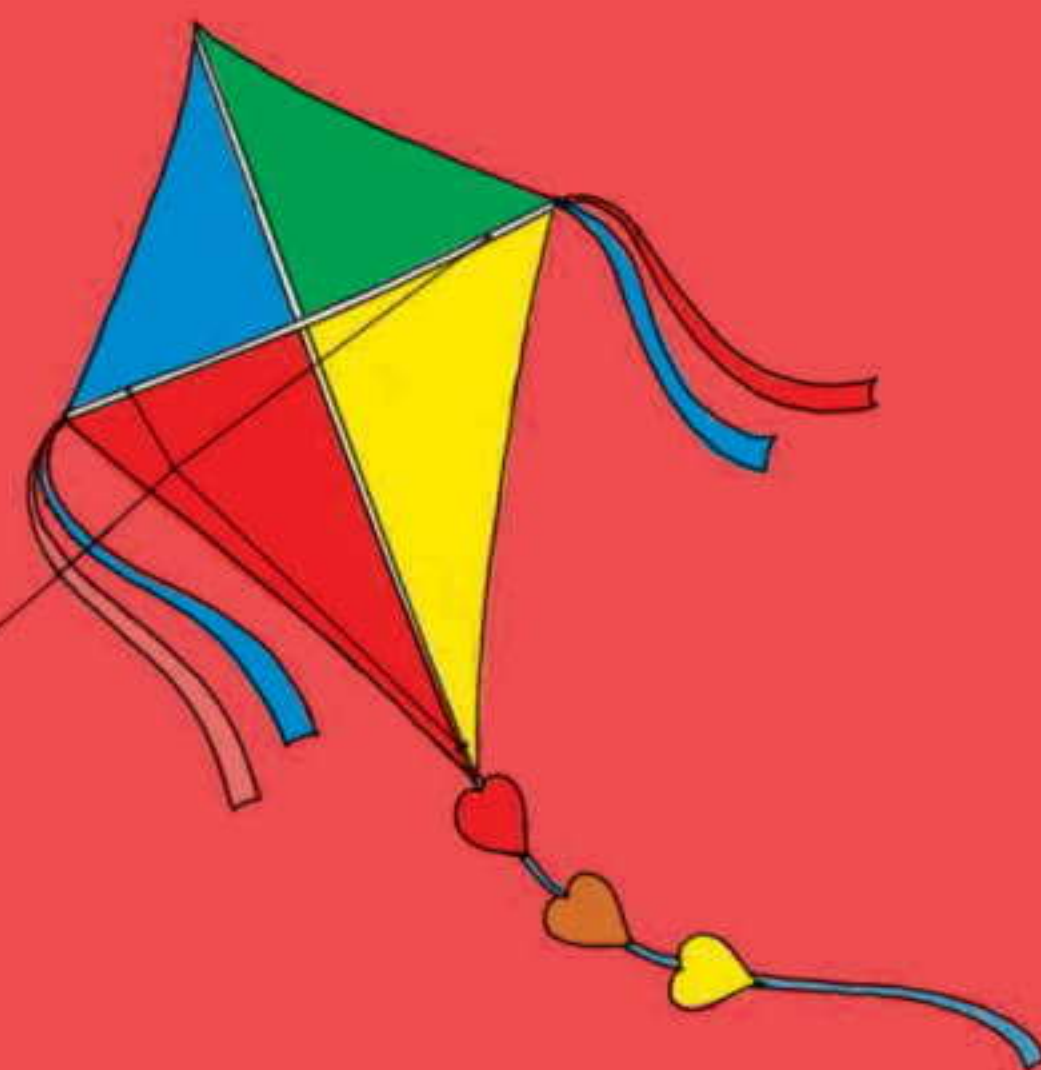
Cơ sở in:

Số xác nhận đăng ký xuất bản:

Quyết định xuất bản số:

In xong và nộp lưu chiểu

**Mang cuộc sống vào bài học
Đưa bài học vào cuộc sống**

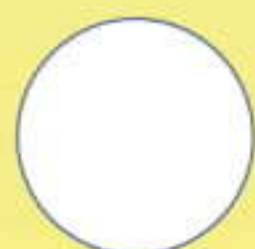


BỘ SÁCH GIÁO KHOA LỚP 6 Cánh Diều

1. Ngữ văn 6 (Tập một, Tập hai)
2. Toán 6 (Tập một, Tập hai)
3. Giáo dục công dân 6
4. Lịch sử và Địa lí 6
5. Khoa học tự nhiên 6
6. Công nghệ 6
7. Tin học 6
8. Giáo dục thể chất 6
9. Âm nhạc 6
10. Mỹ thuật 6
11. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6
12. Tiếng Anh 6 Explore English

TÌM ĐỌC

CÁC SÁCH BỔ TRỢ VÀ THAM KHẢO LỚP 6 (Cánh Diều)
THEO TỪNG MÔN HỌC



TEM CHỐNG GIẢ

Dùng điện thoại quét mã QR để truy cập
trang web: <https://canhdiều.monkey.edu.vn>

ISBN: 978-604-309-561-6



9 786043 095616